**TOÁN**

**A. PHẦN ĐẠI SỐ**

**I/ ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH CỦA BIỂU THỨC – CĂN THỨC:**

*Hãy chọn câu trả lời đúng trong các câu sau:*

1. Căn bậc hai số học của số a không âm là:
   1. số có bình phương bằng a B. 



*a*

C.



*a*

1. Căn bậc hai số học của (3)2

là :



*a*

D. 

1. 3

*x* 1

1. 3 C.

81

D. 81

1. Cho hàm số

*y*  *f* (*x*) 

. Biến số x có thể có giá trị nào sau đây:

* 1. *x*  1
  2. *x*  1
  3. *x*  1
  4. *x*  1

1. Cho hàm số:

*y*  *f* (*x*) 

2

*x* 1

. Biến số x có thể có giá trị nào sau đây:

1. *x*  1
2. *x*  1
3. *x*  0
4. *x*  1
5. Căn bậc hai số học của 52  32 là:

A. 16 B. 4 C. 4 D. 4 .

1. Căn bậc ba của

125

là:

A. 5 B. 5

1. Kết quả của phép tính

25 144

là:

C. 5

D. 25

A. 17 B. 169

C. 13 D. 13

1. Biểu thức

*x*2 1

3*x*

xác định khi và chỉ khi:

A.

C.

1. Tính



52

*x*  3 và

*x*  0 và



(5)2

*x*  1

*x*  1

có kết quả là:

B. *x*  0

C. *x*  0

và *x*  1

và *x*  1

A. 0 B.

10

C. 50 D. 10

1. Tính:  có kết quả là:



1

2 2



2



2

A. 1 2



2

B. 2 1

C. 1 D. 1

1. xác định khi và chỉ khi:

*x*2  2*x* 1

* 1. *x*  *R*



* 1. *x*  1
  2. *x*  D.

*x*  1

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 12. Rút gọn biểu thức: |  | *x*2 *x* | với *x* > 0 có kết quả là: |  |
| A. *x* |  | B. | 1 C. 1 | D. *x* |
| 1. Nếu *a*2  *a* thì :   A. *a*  0 |  | B. | *a*  1 C. *a*  0 | D. *a*  0 |

1. Biểu thức xác định khi và chỉ khi:

*x*2

*x* 1

* 1. *x*  1
  2. *x*  1
  3. *x*  *R*
  4. *x*  0

1. Rút gọn ta được kết quả:



4  2 3

A. 2  B. 1 C. 1 D.  2



3



3



3



3

1. Tính



17  33. 17  33

A.

16

có kết quả là: B. 256

C. 256 D. 16

1. Tính  kết quả là:

0,1. 0, 4

A. 0, 2 B.

0, 2

C. 4 100

D. 4 100

1. Biểu thức xác định khi :

2

*x* 1

A. *x >*1 B. *x*  1 C. *x <* 1 D. *x*  0

1. Rút gọn biểu thức với *a* > 0, kết quả là:



*a*3

*a*

* 1. *a*2
  2. *a*
  3. *a* D. *a*

1. Rút gọn biểu thức: với *x*  0, kết quả là:



*x*  2 *x* 1

* 1.  

C.



*x*

 1

1



*x*

* 1. 

D.



*x*

 1

1



*x*

1. Rút gọn biểu thức với *a* < 0, ta được kết quả là:

*a*3

*a*

* 1. *a* B. *a*2 C.  |*a*| D.  *a*

1. Cho *a, b*  *R*. Trong các khẳng định sau khẳng định nào đúng:

A.  B.  (với *a*  0; *b* > 0)



*a*. *b*

*ab*

*a*

*b*



*a*

*b*

C.   (với *a, b*  0) D. A, B, C đều đúng.



*a*



*b*

*a*  *b*

1. Trong các biểu thức dưới đây, biểu thức nào được xác định với *x*  *R* .
   1. B.

*x*2  2*x* 1

 *x* 1 *x*  2

C. D. Cả A, B và C

*x*2  *x*  1

1. Sau khi rút gọn, biểu thức *A*  bằng số nào sau đây:

3  13  48

A. 1 B. 2  C. D.



3



3



1 3



2  3

1. Giá trị lớn nhất của *y*  bằng số nào sau đây:

16  *x*2

* 1. 0 B. 4 C. 16 D. Một kết quả khác

2*x*2  4*x*  5

1. Giá trị nhỏ nhất của

*y*  2 

bằng số nào sau đây:

A. 2  B. 1 C. 3  D. 2 



3



3



3



3

1. Câu nào sau đây đúng:

A.  *B*  *B*  0



*A*

 *A*  2*B*



C. *A*  *B*  *A*  *B*

B.   0   *A*  0



*A*



*B*

*B*  0



D. Chỉ có A đúng

1. So sánh *M*  và *N*  , ta được:



2  5



5 1

3

* 1. *M* = *N* B. *M* < *N* C. *M* > *N* D. *M*  *N*

1. Cho ba biểu thức : *P*  *x*  *y*



*y*



*x*

; *Q*  *x*  *y*

; *R*  *x*  *y* . Biểu thức nào bằng

  *y* 



*x*



*y*



*x*



*x*

 *y* 

( với *x, y* đều dương).

* 1. *P* B. *Q* C. *R* D. *P* và *R*

1. Biểu thức
   1. 2



3



* 1. 3





3 12



1

3 2



3

bằng:

C. 2 D. -2

1. Biểu thức

khi

4 1  6*x*  9*x*2 

*x*   1

3

bằng.

A. 2  *x*  3*x* 

B. 2 1 3*x*

C. 2 1 3*x*

D. 2 1 3*x*

1. Giá trị của khi *a* = 2 và *b*   , bằng số nào sau đây:

9*a*2 *b*2  4  4*b* 



3

A. 6 2  3 

B. 6 2  3 

C. 32  3 

D. Một số khác.

1. Biểu thức *P*  xác định với mọi giá trị của x thoả mãn:

1

*x*  1

* 1. *x*  1
  2. *x*  0
  3. *x*  0

và *x*  1

* 1. *x*  1

1. Nếu thoả mãn điều kiện  2 thì x nhận giá trị bằng:

4  *x*  1

A. 1 B. - 1 C. 17 D. 2

*x*  10

1. Điều kiện xác định của biểu thức

*P*(*x*) 

là:

A. *x*  10

B. *x*  10

C. *x*  10

D. *x*  10

1. Điều kiện xác định của biểu thức là :

1 *x*

* 1. *x*  ℝ B.

*x*  1

C. *x*  1

D. *x*  1

1. Biểu thức

1 *x*2 *x*2 1

được xác định khi *x* thuộc tập hợp nào dưới đây:

A. *x* / *x*  1

C. *x* / *x* 1;1

1. Kết quả của biểu thức: *M* 

B. *x* / *x*  1

D. Chỉ có A, C đúng

* là:

  52

2  7 2

A. 3 B. 7 C. 2 D. 10

7

7

1. Phương trình

*x*  4

  2

có tập nghiệm S là:

A. *S*  1; 4

*x* 1

B. *S*  1

C. *S*   D.

*S*  4

1. Nghiệm của phương trình  thoả điều kiện nào sau đây:

*x*  2

*x* 1

*x*  2

*x* 1

* 1. *x*  1
  2. *x*  2
  3. *x*  2
  4. Một điều kiện khác

1. Giá trị nào của biểu thức *S*   là:



7  4 3



7  4 3



3

* 1. 4 B. 2



3

C. 2

D. 4

1. Giá trị của biểu thức A. 2  2



3

*M*  

B. 2  2



(1 3)2



3

là

C. 2 D. 0



3 (1 3)3

1. Trục căn thức ở mẫu của biểu thức  ta có kết quả:



1

3  5



1

5  7

A. 7  3



2

1.  C.

 D. 7  3

2



7



3



1. Giá trị của biểu thức *A*   là:



7



3



6  4 2



19  6 2



2



2



2

A. 7  5



2

B. 5  C. 5  3

D. 1 2

1. Giá trị của biểu thức



2*a*2  4*a* 2  4

* 1. 8 B. 3



2

1. Kết quả của phép tính



10  6

2 5  12



với

là

*a*  2  là :

1. 2



2



2

1. 2 



2

A. 2 B.



2

1. Thực hiện phép tính 



25

( 3  2)2

C. 2 2

có kết quả:



16

( 3  2)2

D. 3 2 2

A. 9  2



3

B. 2  9

C. 9  2

D.  2

1. Giá trị của biểu thức:   5 2  là:



3



3



3



6

120

A. 21 B. 11 C. 11 D. 0



6

2

3

3

2

1. Thực hiện phép tính 3



2

6  2  4

ta có kết quả:

* 1. 2 B.



6



6

C. 6 6

D.  6 6

1. Thực hiện phép tính ta có kết quả



17 12 2

3  2 2

A. 3  2



2

B. 1 C. 1

D. 2 

1. Thực hiện phép tính  ta có kết quả:



2



2



2



4  2 3



4  2 3

A. 2 B. 4 C. 2 D. 2



3



3

1. Thực hiện phép tính  ta có kết quả:





3  22



2 3  32

A. 3 1



3

B. 1

C. 5  3

D. 3  5

1. Thực hiện phép tính 1 3  3  3  3 1



3



3



3

ta có kết quả là:

 1 



3



3

1 

  



3

* 1. 2



3

* 1. 2
  2. 2
  3. 2

1. Số có căn bậc hai số học bằng 9 là: A. 3 B. 3

C. 81

D. 81

1. Điều kiện xác định của biểu thức là:

4  3*x*

* 1. *x*  4 B.

3

1. Rút gọn biểu thức *P* 



1

3 2

*x*   4

3



C. *x*  4 D.

3

được kết quả là:



1

3 2

*x*  3

4

1. 2
2. 2
3. 2
4. 2
5. Giá trị của biểu thức 2  bằng:



3



3





3  2 2

A.  B. 4  C. D. 4 



3



3



3



3

1. Rút gọn biểu thức

*y*

*x*

*x*2

*y*4

(với

*  ) được kết quả là:
  1. 1

*y*

* 1. 1

*y*

*x* 0; *y* 0

* 1. *y* D.  *y*

1. Phương trình 3.*x*  có nghiệm là:



12

A. x=4 B. x=36 C. x=6 D. x=2

1. Điều kiện xác định của biểu thức là:

3*x*  5

* 1. *x*  5

3

* 1. *x*  5

3

* 1. *x*   5

3

* 1. *x*   5

3

1. Giá trị của biểu thức:

*B*  3

* 2 bằng:

A. 13 B.  13 C.  5 D. 5

32



4

1. Phương trình

*x*  2

1  4

có nghiệm *x* bằng:

A. 5 B. 11 C. 121 D. 25

2013  2014*x*

1. Điều kiện của biểu thức

*P*  *x*  

là:

A. *x*  2013

2014

B. *x*  2013

2014

C. *x*  2013

2014

D. *x*  2013

2014

1. Kết quả khi rút gọn biểu thức *A*   1 là:





5  32



2 

5 2

A. 5 B. 0 C. 2 D. 4



5

1. Điều kiện xác định của biểu thức *A*  là:

2014  2015*x*

A. *x*  2014

2015

B. *x*  2014

2015

C. *x*  2015

2014

D. *x*  2015

2014

1. Khi *x* < 0 thì *x*

1

*x*2

* 1. 1

*x*

bằng:

* 1. *x* C. 1 D.  1

## B. PHẦN HÌNH HỌC I/ HỆ THỨC LƯỢNG TRONG TAM GIÁC VUÔNG

1. Trong hình bên, độ dài AH bằng:
   1. 5

12 B

H

B. 2, 4

3

C. 2

D. 2, 4

A 4 C

1. Cho ABC có AH là đường cao xuất phát từ A (H  BC) hệ thức nào dưới đây chứng tỏ ABC vuông tại A.
   1. BC2 = AB2 + AC2 B. AH2 = HB. HC

C. AB2 = BH. BC D. A, B, C đều đúng

1. Cho ABC có AH là đường cao xuất phát từ A (H  BC). Nếu nào dưới đây đúng:

*B*‸*AC*  900

thì hệ thức

* 1. AB2 = AC2 + CB2 B. AH2 = HB. BC

C. AB2 = BH. BC D. Không câu nào đúng

1. Cho ABC có B‸  C‸ = 900 và AH là đường cao xuất phát từ A (H thuộc đường thẳng

BC). Câu nào sau đây đúng:

* 1. 1

*AH* 2

 1

*AB*2

 1

*AC* 2

* 1. *AH* 2  *HB*.*HC*
  2. A. và B. đều đúng D. Chỉ có A. đúng

1. Cho tứ giác ABCD có hai đường chéo AC và BD vuông góc với nhau tạo O. M là trung điểm của AB, N là trung điểm của CD. Tìm câu đúng:
   1. *AB*2  *CD*2  *AD*2  *BC* 2
   2. OM  CD
   3. ON  AB D. Cả ba câu đều đúng
2. ABC vuông có đường cao AH (H thuộc cạnh BC). Hình chiếu của H trên AB là D, trên AC là E. Câu nào sau đây sai:
   1. *AH = DE* C. *AB. AD = AC. AE*
   2. 1

*DE* 2

 1

*AB*2

 1

*AC* 2

D. A, B, C đều đúng.

1. Cho ABC vuông tại A, có AB=3cm; AC=4cm. Độ dài đường cao AH là:
   1. 5cm B. 2cm C. 2,6cm D. 2,4cm
2. Cho ABC vuông tại A, có AB=9cm; AC=12cm. Độ dài đường cao AH là:
   1. 7,2cm B. 5cm C. 6,4cm D. 5,4cm
3. ABC nội tiếp đường tròn đường kính BC = 10cm. Cạnh AB=5cm, thì độ dài đường

cao AH là:

* 1. 4cm B. 4



3

cm C. 5



3

cm D.

cm.



5 3

2

1. ABC vuông tại A, biết AB:AC = 3:4, BC = 15cm. Độ dài cạnh AB là:
   1. 9cm B. 10cm C. 6cm D. 3cm
2. Hình thang ABCD vuông góc ở A, D. Đường chéo BD vuông góc với cạnh bên BC, biết AD = 12cm, BC = 25cm. Độ dài cạnh AB là:
   1. 9cm B. 9cm hay 16cm C. 16cm D. một kết quả khác
3. ABC vuông tại A có AB =2cm; AC =4cm. Độ dài đường cao AH là:
   1. cm B.



2 5

5



5

cm C.

cm D. cm

1. Tam giác ABC vuông tại A, có AB = 2cm; AC = 3cm. Khi đó độ dài đường cao AH bằng:



4 5

5



3 5

5

A. 6 13 cm B. 13 cm C. 3 10 cm D. 5 13 cm



13 6 5 13

1. Cho tam giác DEF vuông tại D, có DE =3cm; DF =4cm. Khi đó độ dài cạnh huyền bằng :
   1. 5cm2 B. 7cm C. 5cm D. 10cm
2. Cho  ABC vuông tại A, đường cao AH. Biết AB =5cm; BC = 13cm. Độ dài CH bằng:
   1. 25 *cm* B. 12 *cm* C. 5 *cm* D. 144 *cm*

13 13 13 13

1. Tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH. Biết AB =3cm; AC =4cm. Khi đó độ dài đoạn BH bằng:
   1. 16 *cm* B. 5 *cm* C. 5 *cm* D. 9 *cm*

5 9 16 5

## II/ TỶ SỐ LƯỢNG GIÁC CỦA GÓC NHỌN

1. Trong hình bên, *SinB* bằng :
   1. *AH*

*AB* B

H

* 1. CosC
  2. *AC BC*

A C

* 1. A, B, C đều đúng.

1. Cho 00  900 . Trong các đẳng thức sau, đẳng thức nào đúng:

A. Sin  + Cos  = 1 B. tg  = tg(900  )

C. Sin  = Cos(900  ) D. A, B, C đều đúng.

1. Trong hình bên, độ dài BC bằng:
   1. 2



6

C. 2



3

2

B

B. 3



2

D. 2



2

A

300



6

C

4. Cho *Cos* ; 00  900 



3

ta có *Sin* bằng:

1. 5 3



1.  5 3
2. 5 9
3. Một kết quả khác.
4. Cho tam giác ABC vuông tại C. Ta có

*SinA* 

*CosB*

*tgA*

cot *gB*

bằng:

* 1. 2 B. 1 C. 0 D. Một kết quả khác.

1. Cho biết ABC vuông tại A, góc  *B*‸
   1. 2cos sin

cạnh AB = 1, cạnh AC = 2. Câu nào sau đây đúng.

C. sin 4cos   7

2 sin cos 4

B. 2 sin cos D. Có hai câu đúng

1. Cho biết *tg*750  2  . Tìm *sin*150, ta được:



3

A. 2  3



2

B. 2  2

2



C. 2  3

2



D. 2  2

2



1. Cho biết

*cos* sin *m* . Tính

*P*  *cos* sin

theo *m*, ta được:

* 1. *p* 
  2. *P* 
  3. *P* 
  4. A, B, C đều sai.

1. Cho ABC cân tại A có *B*‸*AC* . Tìm câu đúng, biết AH và BK là hai đường cao.

2  *m*2

*m*  2

2  *m*2

* 1. sin 2 *BH*

*AB*

* 1. *cos* *AC*

*AH*

* 1. sin 2 2 sin.*cos*
  2. Câu C sai.

1. Cho biết

0  900

và sin.*cos* 1 . Tính

2

*P*  sin4  *cos*4, ta được:

* 1. *P*  1

2

* 1. *P*  3

2

* 1. *P*  1
  2. *P*   1

2

1. Cho biết
   1. 12

5

*cos* 12

13

giá trị của *tg* là:

* 1. 5 12
  2. 13

5

* 1. 15

3

1. ABC vuông tại A có AB = 3cm và *B*‸  600 . Độ dài cạnh AC là:
   1. 6cm B. 6



3

cm C. 3

D. Một kết quả khác

1. ABC có đường cao AH và trung tuyến AM. Biết AH = 12cm, HB = 9cm; HC



3

=16cm, Giá trị của *tg H*‸*AM* là : ( làm tròn 2 chữ số thập phân).

A. 0,6 B. 0,28 C. 0,75 D. 0,29

1. ABC vuông tại A có AB = 12cm và *tg B*‸  1 . Độ dài cạnh BC là:

3

* 1. 16cm B. 18cm C. 5 cm D. 4 cm



10



10

1. Cho biết

*cos* 1

4

thì giá trị của cot *g* là:

* 1. B. 15 C. D.



15



1

15



4

15

4

1. ABC vuông tại A, đường cao AH. Cho biết CH = 6cm và sin *B* 

đường cao AH là:

3 thì độ dài

2



A. 2cm B. 2 cm C. 4cm D. 4 cm



3



3

1. ABC vuông tại A có AB = 3cm và BC = 5cm thì cotgB + cotgC có giá trị bằng:
   1. 12

25

* 1. 25 12

C. 2 D. 16

25

1. ABC vuông tại A, biết sin *B*  2

3

thì cosC có giá trị bằng:

* 1. 2 3
  2. 1 3
  3. 3 5
  4. 2 5

1. ABC vuông tại A có

B‸  300

và AB = 10cm thì độ dài cạnh BC là:

* 1. 10



3

cm B. 20

cm C. 10 3

3



3



cm D. 20 3 cm

3



1. Cho tam giác ABC vuông tại A. Khẳng định nào sau đây là SAI ?
   1. sinB=cosC B. cotB=tanC C. sin2B+cos2C=1 D. tanB=cotC
2. Cho (O;10cm), một dây của đường tròn (O) có độ dài bằng 12cm. Khoảng cách từ tâm O đến dây này là:
   1. 10cm B. 6cm C. 8cm D. 11cm
3. Cho tam giác ABC vuông tại A. Biết tanB= 3

4

và AB = 4cm. Độ dài cạnh BC là:

* 1. 6cm B. 5cm C. 4cm D. 3cm

1. Cho đường tròn (O;5cm), dây AB có độ dài là 6cm. Khoảng cách từ tâm đường tròn đến dây AB là:
   1. 4cm B. 3cm C. 5 cm 6

D. 5 cm.

3

1. Cho đường tròn (O;5cm), dây AB không đi qua O. Từ O kể OM vuông góc với AB ( *M*  *AB* ), biết OM =3cm. Khi đó độ dài dây AB bằng:
   1. 4cm B. 8cm C. 6cm D. 5cm
2. Cho tam giác đều DEF có độ dài cạnh bằng 9cm. Khi đó bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác DEF bằng:
   1. 3 3*cm* C. 4 3*cm* D. 2 3*cm*



B. 3*cm*

1. Cho (O;10cm), điểm I cách O một khoảng 6cm. Qua I kẻ dây cung HK vuông góc với OI. Khi đó độ dài dây HK là:
   1. 8cm B. 10cm C. 12cm D. 16cm

C. 32*cm*2 

**VẬT LÝ**

**ÔN TẬP GIỮA HK 1**

**CÂU HỎI**

**Câu 1:** Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn có mối quan hệ như thế nào với hiệu điện thế?

**Câu 2:**  Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn có dạng gì?

**Câu 3:** Điện trở R của dây dẫn biểu thị gì? Viết công thức tính điện trở?

Nêu tên gọi và đơn vị của các đại lượng trong công thức?

**Câu 4:** Hệ thức của định luật Ôm được viết như thế nào?

Nêu tên gọi và đơn vị của các đại lượng trong công thức?

**Câu 5**: Trong một đoạn mạch mắc nối tiếp U, I, Rtđ được viết như thế nào?

Hiệu điện thế tỉ lệ như thế nào với điện trở?

Nêu tên gọi và đơn vị của các đại lượng trong công thức?

**Câu 6:** Trong đoạn mạch mắc song song, U, I, Rtđ được viết như thế nào?

Cường độ dòng điện tỉ lệ như thế nào với điện trở?

Nêu tên gọi và đơn vị của các đại lượng trong công thức?

**Câu 7.** Điện trở phụ thuộc như thế nào vào chiều dài, tiết diện và điện trở suất? Viết công thức của sự phụ thuộc?

Nêu tên gọi và đơn vị của các đại lượng trong công thức?

**Câu 8.** Biến trở là gì? Cấu tạo và hoạt động như thế nào?

**Câu 9.** Phát biểu và viết công thức tính công suất điện?

Nêu tên gọi và đơn vị của các đại lượng trong công thức?

**Câu 10.** Vì sao dòng điện có mang năng lượng?

Công của dòng điện sản ra trong một đoạn mạch là gì?

Viết công thức tính công của dòng điện?

Nêu tên gọi và đơn vị của các đại lượng trong công thức?

**SINH**

**Bài 17** MỐI QUAN HỆ GIỮA GEN VÀ ARN

I. ARN(acid ribonucleid- ribonucleid acid).

- ARN được cấu tạo từ các nguyên tố hóa học: C, H, O, N và P theo nguyên tắc đa phân. Các đơn phân cấu tạo nên ARN là nucleotit, gồm 4 loại: A(ađênin), U (uraxin), G (guanin), X (xitôzin), các đơn phân này liên kết thành một mạch đơn. có kích thước, khối lượng nhỏ hơn ADN

- Có 3 loại ARN:

+ mARN: có vai trò truyền đạt thông tin quy định cấu trúc của protein cần tổng hợp.

+ tARN: Có chức năng vận chuyển axit amin tương ứng tới nơi tổng hợp protein.

+ rARN: là thành phần cấu tạo nên ribôxôm (nơi tổng hợp protein).

II. ARN được tổng hợp theo nguyên tắc nào?

- ARN được tổng hợp từ ADN ở kì trung gian của NST trong quá trình phân bào.

- ARN được tổng hợp dựa trên một mạch đơn của gen ( được gọi là mạch khuôn).

- Trong quá trình hình thành mạch ARN các nucleotit trên mạch khuôn của AND và môi trường nội bào liên kết với nahu theo NTBS ( A-U, T-A;G-X; X-G).

- Trình tự các loại đơn phân trên ARN giống với trình tự mạch bổ sung của mạch khuôn,chỉ khác là T được thay bằng U.

**NGỮ VĂN**

**Chú ý đây chỉ là những câu hỏi ôn tập khi kiểm tra sẽ không giống hoàn toàn nên học sinh làm cần nắm vững nội dung bài học của mỗi bài từ đầu năm đến nay.**

**Câu 1.** Tác giả của bài ***Phong cách Hồ Chí Minh*** là

A. Lê Anh Trà B. Phạm Văn Đồng

C. Lê Duẩn D. Đặng Thai Mai

**Câu 2**. Văn bản ***Phong cách Hồ Chí Minh*** thuộc thể loại nào

A. Tự sự B. Trữ tình C. Thuyết minh

D. Nhật dụng sử dụng yếu tố nghị luận

**Câu 3**. Chương trình lớp 9, em được học mấy phương châm hội thoại

A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

**Câu 4.** Đoạn trích *Hoàng Lê nhất thống chí* thuộc hồi thứ bao nhiêu?

A. Hồi thứ 12 B. Hồi thứ 14

C. Hồi thứ 16 D. Hồi thứ 17

**Câu 5**. Trong *Hoàng Lê nhất thống chí*, Nguyễn Huệ lên ngôi và đốc xuất đại quân vào khoảng thời gian nào?

A. Ngày 25 tháng Chạp B. Ngày 29 tháng Chạp

C. Ngày 30 tháng Chạp D. Mồng 3 tháng Giêng

**Câu 6.** Đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* nằm ở phần nào của *Truyện Kiều*?

A. Gặp gỡ và đính ước B. Gia biến và lưu lạc

C. Đoàn tụ D. Chưa xác định được

**Câu 7.** Văn bản ***Kiều ở lầu Ngưng Bích*** có bố cục gồm mấy phần?

A. 2 phần B. 3 phần

C. 4 phần D. 5 phần

**Câu 8**. Bài thơ *Đồng chí* được sáng tác trong hoàn cảnh nào?

A. 1947 sau chiến dịch Việt Bắc- thu đông

B. 1948 sau chiến dịch Việt Bắc- thu đông

C. 1949 sau chiến dịch Việt Bắc – thu đông

D. 1950 sau chiến dịch Việt Bắc- thu đông

**Câu 9**. Bài thơ *Đồng chí* có bố cục gồm mấy phần?

A. Gồm 3 phần

B. Gồm 4 phần

C. Gồm 5 phần

D. Gồm 6 phần

**Câu 10.** Câu thơ “***Đồng chí!”*** là câu gì?

A. Câu đặc biệt B. Câu rút gọn

C. Câu đơn D. Câu ghép

**Câu 11**. ***Bài thơ về tiểu đội xe không kính*** sáng tác trong hoàn cảnh nào?

A. Trước Cách mạng tháng Tám năm 194 B. Trong kháng chiến chống Pháp

C. Trong kháng chiến chống Mĩ D. Sau đại thắng mùa xuân 1975

**Câu 12**. Bài thơ *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* có sự kết hợp giữa các phương thức biểu đạt nào?

A. Biểu cảm, thuyết minh, miêu tả B. Biểu cảm, tự sự, miêu tả

C. Miêu tả, tự sự, thuyết minh D. Biểu cảm, miêu tả, thuyết minh

**Câu 13.** *Chuyện người con gái Nam Xương* của tác giả nào?

A. Nguyễn Du

B. Nguyễn Dữ

C. Nguyễn Trãi

D. Nguyễn Khuyến

**Câu 14.** *Chuyện người con gái Nam Xương* được trích từ tác phẩm nào?

A. Truyền kì mạn lục B. Truyện Kiều

C. Chinh phụ ngâm khúc D. Vũ trung tùy bút

**Câu 15.** Truyện truyền kì là gì?

A. Những câu chuyện được kể giống như truyện truyền thuyết

B. Những câu chuyện có yếu tố hoang đường, kì ảo

C. Những câu chuyện kì lạ được ghi chép tản mạn, thường có yếu tố hoang đường kì ảo, nhân vật thường là người phụ nữ đức hạnh, khao khát cuộc sống yên bình, hạnh phúc

D. Câu chuyện liên quan tới các nhân vật do trí tưởng tượng tạo nên

**Câu 1**6. Trong *Phong cách Hồ Chí Minh*, vì sao Hồ Chủ tịch lại có vốn văn hóa sâu rộng?

A. Học tập để nói, viết thạo tiếng nước ngoài: Anh, Pháp, Hoa…

B. Đi nhiều nơi, làm nhiều nghề, học hỏi từ thực tiễn lao động

C. Tìm hiểu văn hóa, nghệ thuật của khu vực khác nhau trên thế giới một cách sâu sắc, uyên thâm

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 17**. Lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông của Bác được thể hiện như thế nào?

A. Nơi ở và nơi làm việc mộc mạc, đơn sơ

B. Trang phục giản dị: bộ quần áo bà ba nâu, chiếc áo trấn thủ, đôi dép lốp.

C. Ăn uống đạm bạc: cá kho, rau luộc, dưa ghém, cà muối…

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 18.**

Trong bài *Phong cách Hồ Chí Min,* tác giả cho rằng: “Nếp sống giản dị và thanh đạm của Bác Hồ là một quan niệm thẩm mĩ về cuộc sống”. Theo em, cụm từ quan niệm thẩm mĩ là gì?

A. Quan niệm về cái đẹp B. Quan niệm cuộc sống

C. Quan niệm về đạo đức D. Quan niệm về nghề nghiệp

**Câu 19**. Phương châm về lượng là gì?

A. Khi giao tiếp cần nói đúng sự thật

B. Khi giao tiếp không được nói vòng vo, tối nghĩa

C. Khi giao tiếp cần nói cho có nội dung, nội dung phải đáp ứng yêu cầu của cuộc giao tiếp

D. Khi giao tiếp không nói những điều mình không tin là đúng

**Câu 20.**

Thế nào là phương châm về chất?

A. Khi giao tiếp không nên nói những diều mà mình không tin là đúng hay không có bằng chứng xác thực

B. Khi giao tiếp, cần nói cho có nội dung, của lời nói phải đáp ứng đúng với yêu cầu của cuộc giao tiếp, không thiếu, không thừa

C. Khi giao tiếp cần nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh nói lạc đề.

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 21.**

Trong *Hoàng Lê nhất thống chí*, Vua Quang Trung mở tiệc khao quân vào ngày 30 tháng chạp nhằm mục đích gì?

A. Cổ vũ động viên tinh thần quân sĩ

B. Để quân sĩ có thời gian nghỉ ngơi trước khi ra trận

C. Củng cố tinh thần quân sĩ, thể hiện niềm tin chiến thắng

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 22.** *Hoàng Lê nhất thống chí* xây dựng hình ảnh vua Quang Trung như thế nào?

A. Hành động mạnh mẽ, quyết đoán

B. Trí tuệ sáng suốt, mẫn cán, điều binh khiển tướng tài tình

C. Tài thao lược, lãnh đạo tài tình, phi thường

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 23**. Trong *Hoàng Lê nhất thống chí*, hình ảnh quân tướng nhà Thanh thua trận được miêu tả như thế nào?

A. Chân thực, sinh động

B. Quân tướng nhà Thanh thảm bại, hèn nhát

C. Quân tướng nhà Thanh bỏ chạy bán sống, bán chết

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 24**. Từ ***khóa xuân*** trong bài *Kiều ở lầu Ngưng Bích* có nghĩa là gì?

A. Khóa kín tuổi xuân, ý nói sự cấm cung, Kiều bị giam lỏng

B. Ý nói khoảng không gian mùa xuân, theo kì

C. Ý nói thời gian mùa xuân đang dần khép lại

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 25**. Trong *Truyện Kiều*, cụm từ ***chén nguyệt dưới đồng*** gợi Thúy Kiều nỗi nhớ về ai?

A. Kim Trọng B. Từ Hải

C. Thúc Sinh D. Thúy Vân

**Câu 26**. Trong bài ***Đồng chí***, tác giả đã lí giải cơ sở hình thành tình đồng chí như thế nào?

A. Từ những người chung nguồn gốc, xuất thân từ các miền quê

B. Những người có chung lý tưởng, chí hướng

C. Những người cùng sống trong cảnh nghèo khó

D. Cả ba đáp án trên

**Câu 27**. Những câu thơ sau đây được viết theo phương thức biểu đạt nào?

*Đêm nay rừng hoang sương muối*

*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới*

*Đầu súng trăng treo*

A. Tự sự và nghị luận B. Nghị luận và miêu tả

C. Miêu tả và tự sự D. Thuyết minh và tự sự

**Câu 28.** Tác giả sáng tạo hình ảnh độc đáo- những chiếc xe không kính, nhằm mục đích gì?

A. Làm nổi bật hình ảnh những người lính lái xe hiên ngang dũng cảm, sôi nổi, trẻ trung

B. Làm nổi bật những khó khăn, thiếu thốn về điều kiện vật chất, vũ khí của những người lính trong cuộc kháng chiến

C. Nhấn mạnh tội ác của giặc Mĩ trong việc tàn phá đất nước

D. Làm nổi bật sự vất vả, gian lao của những người lính lái xe

**Câu 29.** Trong ***Chuyện người con gái Nam Xương***, câu nào nêu đúng nhất cách cư xử của Vũ Nương trước tính hay ghen của chồng?

A. Đâu có sự mất nết hư thân như lời chàng nói.

B. Cách biệt ba năm giữ gìn một tiết

C. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa từng bén gót

D. Nàng cũng giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải đến thất hòa.

**Câu 30.** Theo em, nguyên nhân dẫn đến cái chết của Vũ Nương?

A. Do lời nói ngây thơ của bé Đản

B. Do Trương Sinh tính tình nóng nảy, đa nghi

C. Do Vũ Nương không thể tự minh oan cho mình

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 31.**

Trong đoạn văn sau, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì để làm nổi bật phong cách Hồ Chí Minh?

“*Nếp sống giản dị và thanh đạm của Bác Hồ cũng như các vị danh nho xưa, hoàn toàn không phải cách tự thần thánh hóa, tự làm cho khác đời, hơn đời, mà đây là một lối sống thanh cao, một cách di dưỡng tinh thần, một quan niệm về thẩm mĩ cuộc sống, có khả năng đem lại hạnh phúc thanh cao cho tâm hồn và thể xác*”.

A. Sử dụng phép nói giảm nói tránh B. Sử dụng phép nói quá

C. Sử dụng phép đối lập D. Sử dụng phép tăng tiến

**Câu 32.** Xác định phương châm hội thoại của câu tục ngữ “*Lời nói chẳng mất tiền mua/ Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*”

A. Phương châm quan hệ B. Phương châm lịch sự

C. Phương châm cách thức D. Phương châm về lượng

**Câu 33**. Câu “*Cô ấy nhìn tôi chằm chằm bằng đôi mắt*” vi phạm phương châm nào?

A. Phương châm lịch sự B. Phương châm quan hệ

C. Phương châm cách thức D. Phương châm về lượng

**Câu 34.** Trong các câu sau, câu nào là câu văn miêu tả?

A. Một lối đi khá dài, hai bên trồng mai trắng, lá đan vòm che trên đầu người như nối dài thêm cái vòm cổng vào đến sân.

B. Người Huế lập vườn trước hết là nơi cư ngụ của tâm hồn mình giữa thế gian, ước mong nó sẽ là di sản tinh thần để đời cho con cháu.

C. Ngôi vườn An Hiên trong vùng Kim Long ở gần chùa Linh Mụ là một kiểu vườn Huế như vậy.

D. Gần gũi với cây ngọc lan là cây hoàng lan, thường gọi là bông sứ vàng, loài hoa màu vàng đu đủ chín – một giống còn lại ở Huế rất hiếm.

**Câu 35.** Tâm trạng của Thúy Kiều trong 8 câu thơ cuối của *Kiều ở lầu Ngưng Bích* gì?

A. Tâm trạng buồn bã, nỗi nhớ, nỗi cô đơn của Kiều như ngàn đợt sóng trùng điệp càng khiến nỗi buồn dài dằng dặc, mênh mông

B. Nỗi nhớ tâm trạng cô đơn, sầu nhớ, cảm giác đau đớn trào lên.

C. Dự cảm về thân phận bấp bênh, chìm nổi bấp bênh

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 36**. Trong ***Kiều ở lầu Ngưng Bích*** những điển cố như ***Sân Lai, gốc tử, quạt nồng ấp lạnh*** được sử dụng nhằm mục đích gì?

A. Nhấn mạnh sự nhớ thương của Thúy Kiều đối với cha mẹ

B. Nói đến sự thương nhớ, đau xót, lo lắng cho cha mẹ khi Thúy Kiều không thể ở bên cạnh khi nàng không ở cạnh

C. Nói tới việc Thúy Kiều khôn nguôi nhớ về Kim Trọng

D. Nói tới nỗi nhớ thương của Thúy Kiều đối với các em Thúy Vân, Vương Quan

**Câu 37.** Chính Hữu khai thác đề tài người lính ở khía cạnh nào là chủ yếu?

A. Cảm hứng lãng mạn anh hùng với những hình ảnh ước lệ mang dáng dấp tráng sĩ

B. Vẻ đẹp và chất thơ trong những sự việc và con người giản dị, bình thường.

C. Cảm hứng về một hiện thực vô cùng khắc nghiệt của chiến tranh, cứu nước

D. Vẻ đẹp của những miền quê đã gắn bó với những người lính trong chiến đấu

**Câu 38**: Dòng nào nói đúng nhất đặc điểm của những người lính lái xe của Phạm Tiến Duật trong bài thơ *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*?

A. Có tư thế hiên ngang, tinh thần dũng cảm coi thường hiểm nguy, sống sôi nổi trẻ trung chan hoà trong tình đồng đội, có ý chí chiến đấu vì miền Nam.

B. Có tư thế hiên ngang, tinh thần dũng cảm coi thường hiểm nguy, sống sôi nổi trẻ trung chan hoà trong tình đồng đội.

C. Sống giản dị, tinh thần dũng cảm coi thường hiểm nguy, sống sôi nổi trẻ trung chan hoà trong tình đồng đội, có ý chí chiến đấu vì miền Nam.

D. Lái xe giỏi, tinh thần dũng cảm coi thường hiểm nguy, sống sôi nổi trẻ trung chan hoà trong tình đồng đội, có ý chí chiến đấu vì miền Nam.

**Câu 39**. Câu thành ngữ “*Ăn ốc nói mò*” liên quan tới phương châm hội thoại nào?

A. Phương châm quan hệ

B. Phương châm về chất

C. Phương châm về lượng

D. Phương châm cách thức

**Câu 40.** Trong 8 câu thơ cuối của ***Kiều ở lầu Ngưng Bích***, biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng đặc trưng nhất?

A. Điệp ngữ B. Tả cảnh ngụ tình

C. Ước lệ tượng trưng D. Cả A và B

**Câu 41**. Phong cách sống của Hồ Chí Minh được tác giả so sánh với những ai?

A. Các danh nho Trung Quốc: Lí Bạch, Khổng Tử

B. Các vị lãnh tụ trên thế giới

C. Các danh nho Việt Nam thời xưa: Nguyễn Bỉnh Khiêm, Nguyễn Trãi

D. Các vị lãnh tụ Việt Nam đương thời

**Câu 42.** Giá trị nhân đạo của văn bản *Kiều ở lầu Ngưng Bích* là gì?

A. Thương cảm trước khổ đau bi kịch của con người

B. Khẳng định vẻ đẹp của con người

C. Đề cao tấm lòng nhân hậu, đề cao ước mơ, công lí, chính nghĩa

D. Lên án tố cáo các thế lực tàn bạo chà đạp lên con người, thương cảm trước thân phận khổ đau của con người

**Câu 43.** Nhận định nào nói đúng và đầy đủ ý nghĩa của chi tiết Vũ Nương gieo mình xuống sông tự vẫn?

A. Phản ánh chân thực cuộc sống đầy oan khuất và khổ đau của người phụ nữ trong xã hội phong kiến

B. Bày tỏ niềm thương cảm của tác giả trước số phận mỏng manh và bi thảm của người phụ nữ trong xã hội phong kiến

C. Tố cáo xã hội phụ quyền phong kiến chà đạp lên quyền sống của con người, nhất là người phụ nữ

D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 44.**

Câu văn “*Ngày qua tháng lại, thoắt đã nửa năm, mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi thì nỗi buồn góc bể chân trời không thể nào ngăn được*” mang ý nghĩa gì?

A. Nói lên sự thấm thoát của thời gian.

B. Miêu tả cảnh thiên nhiên trong nhiều thời điểm khác nhau

C. Nỗi buồn nhớ của Vũ Nương trải theo năm tháng.

D. Cho thấy Trương Sinh phải đi chinh chiến ở một nơi rất xa xôi

***Câu 45***. Trong *Chuyện người con gái Nam Xươn*g, câu nào nêu đúng nhất cách cư xử của Vũ Nương trước tính hay ghen của chồng

A. Đâu có sự mất nết hư thân như lời chàng nói.

B. Cách biệt ba năm giữ gìn một tiết

C. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa từng bén gót

D. Nàng cũng giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải đến thất hòa.

**Câu 46**. Câu trả lời của Bình trong đoạn hội thoại sau vi phạm phương châm hội thoại nào?

Lan hỏi Bình:

- Cậu có biết trường đại học Sư phạm Hà Nội ở đâu không?

- Thì ở Hà Nội chứ ở đâu!

A. phương châm về chất

B. Phương châm về lượng

C. Phương châm quan hệ

D. Phương châm cách thức

**Câu 47.**

Câu thơ “***Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính***” sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Nhân hóa và hoán dụ

B. Nhân hóa và ẩn dụ

C. Ẩn dụ và hoán dụ

D. Không sử dụng biện pháp tu từ nào cả

**Câu 48.**

Nhận định nào đúng nhất nội dung chính của các câu thơ sau?

*Ruộng nương anh gửi bạn thân cày*

*Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay*

*Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính*

A. Nỗi nhớ và sự hồi tưởng của người lính về quê hương

B. Nỗi nhớ của quê hương đối với những người ra lính

C. Sự khó khăn vất vả của gia đình những người lính

D. Cả A và B đều đúng

**Câu 49.**

Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong những câu sau:

*Thấy sao trời và đột ngột cánh chim*

*Như sa như ùa vào buồng lái*

*- Bụi phun tóc trắng như người già*

*- Mưa tuôn mưa xối như ngoài trời*

A. So sánh B. Liệt kê

C. Nhân hóa D. Nói quá

**Câu 50.**

Nội dung chính của các câu thơ sau là gì?

*Quê hương anh nước mặn đồng chua*

*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá*

A. Miêu tả các vùng đất khác nhau của đất nước ta

B. Nói lên sự khắc nghiệt của thiên nhiên ta

C. Nói lên sự đối lập giữa các vùng miền của đất nước ta

D. Nói lên hoàn cảnh xuất thân của những người lính

**Câu 51**. Đoạn văn sau sử dụng phương thức thuyết minh kết hợp với biện pháp nghệ thuật nào?

*Nếu phở Hà Nội ngon ít nơi sánh kịp, là món quà phổ biến, hầu như phố nào cũng có hàng bán phở, thì bún thang không phải là món ăn bỗ bã, ăn cho qua, cho xong, ăn cho chặt bụng như các món quà khác. Bún thang kén người làm và kén cả người ăn.*

A. So sánh B. Tăng tiến

C. Nói quá D. Đối lập

**Câu 52**. Cho đoạn văn sau:

*Tôi không biết có từ lúc nào, không rõ lắm, nhưng chắc chắn là từ rất xưa. Từ khi con người biết trồng bông dệt vải may áo, chắc là phải cần kim để khâu áo. Làm ra cây kim lúc đầu hẳn là rất khó khăn, cho nên giờ mới có câu tục ngữ Có công mài sắt, có ngày nên kim.*

*Họ nhà Kim chúng tôi rất đông. Ngoài kim khâu vải may áo, còn có loại kim dùng để thêu thùa, có kim khâu dùng trong phẫu thuật, kim khâu giày, kim đóng sách sách… Công dụng của kim là đưa chỉ mềm luồn qua các vật dày, mỏng để kết chúng lại. Thiếu chúng tôi thì ngành sản xuất gặp nhiều khó khăn đấy! Nghe nói từ cuối thế kỉ XVIII, một người Anh đã sáng chế ra máy khâu, nhưng máy khâu vẫn cứ phải có kim thì mới khâu được!*

*Cùng họ Kim chúng tôi còn có cây kim châm cứu. Nó bé mà dài, làm bằng bạc, dùng để châm vào huyệt chữa bệnh. Những cây kim của ông Nguyễn Tài Thu đã nổi tiếng thế giới!*

Đoạn văn vừa trích sử dụng phương thức biểu đạt nào?

A. Thuyết minh B. Nghị luận

C. Tự sự D. Miêu tả

**Câu 53**. Đoạn văn sau sử dụng phương thức thuyết minh kết hợp với biện pháp nghệ thuật nào?

*Hoa là biểu tượng cho cái đẹp. Mỗi loài hoa đều có ngôn ngữ riêng. Cúc tượng trưng cho nếp sống khiêm tốn , điềm đạm, cho người giàu tâm hồn. Mẫu đơn là vua hoa, hoa phú quý. Đào đầm ấm khi đương xuân. Lan được gọi là "vương giả hương", thanh nhã, không phàm tục .....*

A. Ẩn dụ B. Hoán dụ

C. Liệt kê D. Điệp ngữ

Câu 54. Đoạn văn sau có phải có sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

*Con sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói Mèo đốt nương xuân… Mùa xuân dòng sông xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không anh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dử ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về…*

(Nguyễn Tuân, “Người lái đò Sông Đà”)

A. Nhân hóa B. Điệp ngữ C. Ẩn dụ D. Nói quá

**Câu 55**. Đọc đoạn văn sau và cho biết biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong đoạn văn trên để thuyết minh?

*Đi khắp Việt Nam nơi đâu ta cũng gặp những cây chuối thân mềm vươn lên như những trụ cột nhẵn bóng, tỏa ra vòm lá xanh mướt che rợp từ vườn tược đến núi rừng. Hầu như ở nông thôn, nhà nào cũng trồng chuối. Cây chuối rất ưa nước nên người ta thường trồng bên ao hồ để nhanh tươi tốt, còn bên những khe suối hay thung lũng, chuối mọc thành từng rừng bạt ngàn vô tận. Chuối phát triển rất nhanh, chuối mẹ đẻ chuối con, chuối phát triển rất nhanh, chuối mẹ đẻ chuối con, chuối con đẻ chuối cháu, cứ phải gọi là “con đàn cháu lũ”.*

Những biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong đoạn văn trên để thuyết minh về cây chuối?

A. Liệt kê và so sánh

B. Liệt kê và nhân hóa

C. Nhân hóa và so sánh

D. Nói quá và hoán dụ

**Câu 56.** Đoạn văn sau sử dụng phương thức biểu đạt nào?

*Đã bao lần tôi từ những chốn xa xôi trở về Ku-ku-rêu, và lần nào tôi cũng nghĩ thầm với một nỗi buồn da diết: “Ta sắp được thấy chúng chưa, hai cây phong sinh đôi ấy? Mong sao chóng về tới làng, chóng lên đồi mà đến với hai cây phong! Rồi sau đó cứ đứng dưới gốc cây để nghe mãi tiếng lá reo cho đến khi say sưa ngây ngất”.*

A. Tự sự kết hợp miêu tả ngoại hình

B. Tự sự kết hợp miêu tả nội tâm

C. Tự sự kết hợp lập luận

D. Lập luận kết hợp miêu tả nội tâm

**Câu 57.** Tác giả đã sử dụng phương pháp thuyết minh nào trong đoạn văn sau?

*Lan không chỉ đẹp về hoa mà còn đẹp về lá. Lan cành giao có lá hình trụ giống cây cành giao. Lan chân rết có lá ngắn, nhọn, dẹt, xếp thành hai dãy đều đặn như chân rết. Có thứ gốc lá phồng lên thành củ gọi là lan quả quả táo. Lan gấm thì mặt lá mượt như nhung, lại điểm thêm những vân vàng óng như kim tuyến.*

A. Nêu định nghĩa, giải thích

B. Nêu ví dụ

C. Liệt kê

D. Phân loại phân tích

**Câu 58**. Dòng nào nói đúng nhất giọng điệu của Bài thơ về tiểu đội xe không kính ?

A. Giọng điệu ngang tàng, sôi nổi, trẻ trung.

B. Giọng điệu hóm hỉnh, hài hước.

C. Giọng tự trào mà sâu sắc them thía.

D. Giọng điệu mạnh mẽ, hào hùng.

**Câu 59**. Điều cần tránh khi thuyết minh kết hợp với sử dụng một số biện pháp nghệ thuật là gì?

A. Làm đối tượng thuyết minh được nổi bật, gây ấn tượng

B. Làm lu mờ đối tượng được thuyết minh.

C. Sử dụng đúng lúc, đúng chỗ.

D. Kết hợp với các phương pháp thuyết minh.

**Câu 60**. Trong các câu sau , câu nào có lời dẫn trực tiếp ?

**A. An nói với Nam: “Năm nay, tôi quyết tâm học tập, không mê chơi nữa”.**

B. An nói với Nam là năm nay, An quyết tâm học tập, không mê chơi nữa.

C. An nói với Nam là năm nay, bạn ấy quyết tâm học tập, không mê chơi nữa .

D. An nói với Nam là năm nay, cậu ấy quyết tâm học tập, không mê chơi nữa .

**LỊCH SỬ**

Tiết 8- Bài 7: CÁC NƯỚC MĨ LA-TINH

**I- NHỮNG NÉT CHUNG**

- Nhiều nước giành độc lập từ những thập niên đầu thế kỷ XIX nhưng sau đó lệ thuộc và trở thành “sân sau” của Mĩ.

- Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, nhất là từ đầu những năm 60 của thế kỉ XX cao trào đấu tranh diễn ra ở nhiều nước, tiêu biểu là cuộc cách mạng nhân dân ở Cu-ba 1959…

-> Chính quyền độc tài phản động bị lật đổ, thành lập các chính phủ dân tộc, dân chủ và tiến hành các cải cách tiến bộ.

- Công cuộc xây dựng và phát triển đất nước: Củng cố độc lập chủ quyền, dân chủ hóa đời sống chính trị, cải cách kinh tế…

- Tuy nhiên, từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, gặp nhiều khó khăn: kinh tế tăng trưởng chậm, chính trị không ổn định…

**II- CU BA – HÒN ĐẢO ANH HÙNG**

- Khởi đầu là cuộc tấn công pháo đài Môn-ca-đa của 135 thanh niên yêu nước ngày 26-7-1953

- Nhân dân Cu-ba dưới sự lãnh đạo của Phi-đen Ca-xtơ-rô đấu tranh kiên cường, khó khăn, gian khổ

-> 1/1/1959 chế độ độc tài Ba-ti-xta bị lật đổ, cách mạng thắng lợi.

- Chính phủ tiến hành: cải cách ruộng đất, quốc hữu hóa các xí

nghiệp, thanh toán nạn mù chữ, phát triển giáo dục, y tế…

- Mặc dù bị Mĩ bao vây, cấm vận nhưng Cu-ba vẫn đạt được những thành tích trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**BÀI TẬP TUẦN 8**

**HIỂU BIẾT CỦA EM VỀ MỐI QUAN HỆ ĐOÀN KẾT HỮU NGHỊ GIỮA CUBA VÀ VIỆT NAM?**

**GDCD**

**Tiết 8 – Bài 7**

**KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG**

**TỐT ĐẸP CỦA DÂN TỘC (Tiết 1)**

**Nội dung bài học**

1. Truyền thống tốt đẹp của dân tộc:

Là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

2. Dân tộc Việt Nam có những truyền thống :

a.Tư tưởng, đức tính:

- Yêu nước

- Đoàn kết

- Đạo đức

- Lao động cần cù

- Hiếu học

- Tôn sư trọng đạo

- Hiếu thảo

b. Phong tục tập quán tốt đẹp: lễ hội, phong tục

c. Nghệ thuật

- Văn học

- Nghệ thuật…

**-------------------------**

**ÔN TẬP**

Hãy lựa chọn đáp án đúng nhất trong các câu hỏi dưới đây

Câu 1.Người chí công vô tư là người

**A**.Công bằng, giải quyết công việc theo lẽ phải.

**B.** Đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích tập thể .

**C.** Vươn lên không bằng tài năng, sức lực của bản thân.

**D.** Im lặng trước các hành động vụ lợi, cá nhân

Câu 2. Công bằng, không thiên vị, giải quyết công việc theo lẽ phải, đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân là biểu hiện của phẩm chất

**A.** Tự giác, sáng tạo.

**B.** Khoan dung.

**C.** Tự chủ.

**D.** Chí công vô tư

Câu 3. Hành vi nào là KHÔNG chí công vô tư?.

**A.** Phê bình khuyết điểm của bạn để giúp bạn tiến bộ.

**B.** Đánh giá năng lực của cấp trên một cách trung thực.

**C.** Bao che khuyết điểm cho cấp dưới.

**D.** Xử lí công việc theo lẽ phải.

Câu 4. Hành vi nào dưới đây KHÔNG thể hiện phẩm chất chí công vô tư?

**A.** Thẳng thắn phê bình khi bạn mắc lỗi.

**B.** Nhận quà biếu có tính chất hối lộ.

**C.** Luôn biết lắng nghe ý kiến của nhân viên.

**D.** Đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân.

Câu 5. Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của chí công vô tư?

**A.** Không phê bình các bạn trước lớp .

**B.** Chuyên tâm vào học tập, không tham gia các hoạt động của lớp.

**C.** Chỉ giúp đỡ những bạn chơi thân với mình.

**D.** Luôn nhiệt tình, vô tư giúp đỡ các bạn trong lớp.

Câu 6. Hành vi nào sau đây là tự chủ?

**A.** Luôn từ tốn nói chuyện khi gặp chuyện không vừa ý.

**B.** Cãi vã khi không vừa ý.

**C.** Thường làm theo gợi ý của người khác.

**D.** Nóng vội trong giải quyết vấn đề

Câu 7. Biểu hiện nào dưới đây là KHÔNG tự chủ?

**A.** Không chán nản, tuyệt vọng khi gặp khó khăn.

**B.** Ôn tồn, mềm mỏng, lịch sự khi giải quyết công việc.

**C.** Bình tĩnh, sáng suốt đưa ra những quyết định đúng đắn .

**D.** Hay nổi nóng, cãi vã, gây gổ với mọi người xung quanh.

Câu 8. Biểu hiện nào dưới đây thể hiện tính tự chủ?

**A.** Bình tĩnh trong mọi hoàn cảnh.

**B.** Hoang mang, dao động khi gặp khó khăn.

**C.** Ủng hộ ý kiến của người khác mọi lúc, mọi nơi.

**D.** Vội vàng quyết định mọi việc.

Câu 9. Người tự chủ là người biết làm chủ

**A.** Suy nghĩ của mình và của người khác.

**B.** Hành vi của mình và của người khác.

**C.** Tình cảm của mình để chi phối người khác.

**D.** Suy nghĩ, tình cảm và hành vi của mình

Câu 10. Biểu hiện của người biết tự chủ là

**A.** Bực tức khi bị người khác góp ý, phê bình.

**B.** Luôn làm theo ý kiến của người khác.

**C.** Bình tĩnh, tự tin trong mọi việc.

**D.** Bảo vệ ý kiến của mình trong mọi trường hợp.

Câu 11. Ý kiến nào dưới đây KHÔNG đúng khi bàn về dân chủ?

**A.** Cùng tham gia thực hiện, giám sát công việc chung của tập thể, xã hội.

**B.** Đóng góp ý kiến vào công việc chung của tập thể.

**C.** Được quyền làm những điều mình thích.

**D.** Biết công việc chung của đất nước, xã hội.

Câu 12. Hành vi nào sau đây là thực hiện dân chủ

**A.** Phát biểu trong các cuộc họp tại cơ quan .

**B.** Bàn tán cách ăn mặc của bạn khác.

**C.** Nói chuyện riêng trong các cuộc họp.

**D.** Không quan tâm đến công tác xã hội.

**A.** Bắt mọi người phải phục tùng ý muốn của mình.

**B.** Không thừa nhận khuyết điểm của mình.

**C.** Phân biệt đối xử giữa các dân tộc.

**D.** Tôn trọng nền văn hoá của các dân tộc, quốc gia khácCâu 13. Hành vi nào dưới đây thể hiện lòng yêu hoà bình?

Câu 14. Gìn giữ cuộc sống xã hội bình yên, dùng thương lượng, đàm phán để giải quyết mọi mâu thuẫn, xung đột giữa các dân tộc, tôn giáo và quốc gia được gọi là

**A.** Bảo vệ hoà bình.

**B.** Hoạt động ngoại giao.

**C.** Hoạt động chính trị.

**D.** Bảo vệ đất nước.

Câu 15. Hiện nay nước ta có quan hệ ngoại giao với bao nhiêu nước trên thế giới?

A. 185 nước.

B. 175 nước

C. Hơn 175 nước.

D. 189 nước.

Câu 16. Tính đến nay, Việt Nam đã là thành viên của bao nhiêu tổ chức quốc tế ?

A. 51 tổ chức.

B. 52 tổ chức.

C. 62 tổ chức.

D. 63 tổ chức.

Câu 17. Việt Nam gia nhập ASEAN vào ngày tháng năm nào?

**A.** 28/7/1995.

**B.** 28/7/1994.

**C.** 28/7/1992.

**D.** 28/7/ 1991

Câu 18. FAO là tổ chức có tên gọi là?

**A.** Tổ chức Bắc Đại Tây Dương.

**B.** Tổ chức Liên minh Châu Âu.

**C.** Tổ chức lương thực thế giới .

**D.** Tổ chức y tế thế giới

Câu 19. APEC có tên gọi là?

**A.** Liên minh Châu Âu.

**B.** Liên hợp quốc .

**C.** Quỹ tiền tệ thế giới.

**D.** Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương

Câu 20. Việc làm nào dưới đây phát huy được tính dân chủ trong học sinh?

**A.** Tích cực đóng góp ý kiến trong các cuộc họp lớp .

**B.** Không tham gia các hoạt động của lớp vì còn bận học .

**C.** Không quan tâm tới hoạt động tập thể.

**D.** Cố gắng làm đủ bài tập trước khi đến lớp để không bị phê bình

Câu 21. Người chí công vô tư là người luôn sống

**A.** Ích kỷ, hẹp hòi. .

**B.** Công bằng, chính trực.

**C.** Mánh khoé, vụ lợi.

**D.** Gió chiều nào, xoay chiều ấy

Câu 22. Người có phẩm chất chí công vô tư sẽ

**A.** Luôn sống trong lo âu, sợ hãi.

**B.** Bị ghét bỏ do quá thẳng thắn .

**C.** Được mọi người tin cậy, kính trọng.

**D.** Thêm phiền phức cho bản thân

Câu 23. Quan điểm nào dưới đây phản ánh ý nghĩa của chí công vô tư?

**A.** Góp phần làm cho xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

**B.** Đem lại lợi ích cho một cá nhân hoặc nhóm người.

**C.** Đem lại lợi ích cho những nhà lãnh đạo.

**D.** Là nguyên nhân dẫn đến bất hoà trong xã hội.

Câu 24. Ý kiến nào dưới đây đúng khi bàn về chí công vô tư?

**A.** Sống chí công vô tư chỉ thiệt cho bản thân.

**B.** Học sinh còn nhỏ tuổi không cần rèn luyện chí công vô tư.

**C.** Chí công vô tư không còn phù hợp trong xã hội hiện nay.

**D.** Chí công vô tư đem lại lợi ích cho tập thể và cộng đồng xã hội..

Câu 25. Em KHÔNG tán thành ý kiến nào sau đây?

**A.** Chí công vô tư là phẩm chất tốt đẹp.

**B.** Người chí công vô tư chỉ thiệt thân.

**C.** Chí công vô tư đem lại lợi ích cho xã hội .

**D.** Mọi người đều phải thực hiện phẩm chất chí công vô tư

Câu 26. Ý kiến nào dưới đây đúng khi nói về chí công vô tư?

**A.** Chí công vô tư là phẩm chất tốt đẹp cần có của mỗi người.

**B.** Sống chí công vô tư chỉ thiệt thòi cho bản thân và gia đình .

**C.** Cán bộ, công chức được phép nhận quà biếu từ nhân viên cấp dưới.

**D.** Chỉ những người có chức quyền mới cần chí công vô tư

Câu 27. Ý kiến nào dưới đây đúng khi nói về ý nghĩa của tự chủ?

**A.** Tự chủ giúp chúng ta làm được mọi điều mình mong muốn.

**B.** Tự chủ giúp mỗi người đứng vững trước những cám dỗ.

**C.** Tự chủ giúp mỗi người dễ dàng vượt qua khó khăn, thử thách trong cuộc sống.

**D.** Tự chủ là chìa khoá của thành công

Câu 28. Câu nào sau đây nói về tính tự chủ?

**A.** Dù ai nói ngã nói nghiêng, lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân .

**B.** Học thầy không tày học bạn.

**C.** Trên kính dưới nhường

**D.** Lá lành đùm lá rách

Câu 29. Theo em hình thức kỉ luật cao nhất là

**A.** Kỉ luật bắt buộc.

**B.** Kỉ luật tự giác.

**C.** Kỉ lụật cưỡng chế.

**D.** Kỉ luật cưỡng bức

Câu 30. Dân chủ và kỉ luật có tác dụng

**A.** Nâng cao chất lượng công việc.

**B.** Làm lành mạnh các mối quan hệ Xã hội.

**C.** Tạo cơ hội cho mọi người phát triển.

**D.** Tạo cơ hội cho mọi người phát triển, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội, nâng cao hiệu quả công việc.

Câu 31. Bảo vệ hoà bình là trách nhiệm của

**A.** Chỉ những nước lớn.

**B.** Những nước đang có chiến tranh.

**C.** Những nước đang phát triển.

**D.** Tất cả các quốc gia trên thế giới .

Câu 32. Em tán thành ý kiến nào sau đây?

**A.** Mọi người có quyền sống trong hòa bình.

**B.** Bảo vệ hòa bình là trách nhiệm của các nước lớn.

**C.** Dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn.

**D.** Phân biệt đối xử giữa các dân tộc.

Câu 33. Xu thế chung của thế giới hiện nay là

**A.** Hoà bình, ổn định và hợp tác quốc tế.

**B.** Chiến tranh bằng vũ khí hạt nhân.

**C.** Chạy đua vũ trang  .

**D.** Đối đầu thay đổi thoại

Câu 34. Bảo vệ hoà bình bằng cách dùng

**A.** Thương lượng để giải quyết mâu thuẫn.

**B.** Uy lực để giải quyết mâu thuẫn.

**C.** Quân sự để giải quyết mâu thuẫn.

**D.** Sức mạnh để giải quyết mâu thuẫn

Câu 35. Tình hữu nghị giữa các dân tộc giúp

**A.** Tạo sự hiểu biết giữa các nước.

**B.** Tạo cơ hội cho các nước phát triển.

**C.** Các nước phát triển lợi dụng các nước nhỏ .

**D.**Tạo sự hiểu biết và cơ hội cho các nước phát triển

Câu 36. Khi lớp họp bàn bầu lớp trưởng, em làm gì?

**A.** Đề cử bất cứ ai em thích.

**B.** Em cử bạn có đủ năng lực.

**C.** Đề cử bạn thân của mình.

**D.** Cử bạn nào cho em copy bài

Câu 37. Bạn nói xấu sau lưng em, em làm gì để thể hiện mình tự chủ?

**A.** Im lặng .

**B.** Nói xấu bạn lại.

**C.** Nản lòng.

**D.** Bình tĩnh suy xét sự việc trước khi nói chuyện thẳng thắn với bạn

Câu 38. Là người tự chủ , em chọn phương án nào?

**A.** Luôn quyết định vội vàng trong mọi vấn đề.

**B.** Biết kiềm chế những ham muốn của bản thân.

**C.** Luôn hành động theo ý mình .

**D.** Làm việc gì cũng đúng.

Câu 39. Một bạn trong lớp vô ý làm hư cây bút mà em rất thích. Là người tự chủ, em sẽ làm gì?

**A.** Mắng chửi bạn.

**B.** Nghĩ cách trả thù lại bạn.

**C.** Bình tĩnh nói chuyện với bạn.

**D.** Yêu cầu bạn mua đền cây bút cho em

Câu 40. Một nhóm bạn thường xuyên có lời nói thiếu tôn trọng em. Là người tự chủ, em sẽ làm gì?

**A.** .Nghĩ cách để trả thù lại các bạn .

**B.** Mặc kệ, khi nào các bạn chán sẽ thôi.

**C.** Nói chuyện nghiêm túc để các bạn dừng trêu chọc.

**D.** Đánh nhau với các bạn

Câu 41. Trong buổi thảo luận để xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khoá cho lớp, em đã làm gì để phát huy dân chủ?

**A.** Tích cực tham gia đóng góp ý kiến.

**B.** Không quan tâm.

**C.** Để cán bộ lớp quyết định.

**D.** Em nghe theo ý kiến số đông

Câu 42. Là người có tính kỉ luật, em KHÔNG chọn cách ứng xử nào?

**A.** Đi làm đúng giờ theo qui định của cơ quan.

**B.** Không hút thuốc lá nơi công cộng.

**C.** Xả rác bừa bãi trong công viên.

**D.** Học bài trước khi đến lớp.

Câu 43. Là người yêu hoà bình, em sẽ ứng xử như thế nào khi thấy các bạn cãi nhau, đánh nhau trong lớp?

**A.** Can ngăn một cách khôn khéo để giúp các bạn hóa giải.

**B.** Tham gia đánh, cãi nhau để bênh vực lẽ phải.

**C.** Tránh đi không tham gia vào cuộc cãi nhau, đánh nhau đó.

**D.** Đứng ngoài cổ vũ bên mạnh hơn

Câu 44. Là người yêu hoà bình, em KHÔNG chọn phương án nào?

**A.** Bảo vệ, giúp đỡ những người yếu thế trong xã hội.

**B.** Tham gia các cuộc thi vẽ tranh về hoà bình.

**C.** Luôn lắng nghe và biết quan tâm đến người khác.

**D.** Dùng sức mạnh bạo lực để giải quyết mâu thuẫn.

Câu 45. Em làm gì để góp phần bảo vệ hòa bình?

**A.** Tôn trọng thói quen và phong tục của dân tộc khác .

**B.** Gây gỗ với người khác.

**C.** Kích động mọi người làm điều trái với pháp luật.

**D.** Chê bai các dân tộc khác.

Câu 46. Trong cuộc họp tại lớp, lớp trưởng quyết định, mỗi bạn đóng năm mươi ngàn để mua quà tặng cô. Lớp trưởng là người như thế nào?

**A.** Tự chủ.

**B.** Không có tính dân chủ, độc đoán.

**C.** Yêu hòa bình. .

**D.** Kỉ luật.

Câu 47. Trong khi làm bài kiểm tra, hai bạn A và B cùng nhau làm bài chung, em nhận xét gì về 2 bạn?

**A.** Có tinh thần hợp tác.

**B.** Có tính kỉ luật.

**C.** Có tính dân chủ.

**D.** Có tinh thần yêu hòa bình.

Câu 48. Cơ quan thuộc Chính phủ Việt Nam thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đối ngoại gồm: công tác ngoại giao, biên giới lãnh thổ quốc gia, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, quản lý Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; theo quy định của pháp luật được gọi là?

**A.** Bộ Ngoại giao.

**B.** Bộ Nội vụ.

**C.** Chính phủ.

**D.** Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Câu 49. Khi làm việc tại nước ngoài nếu gặp các vấn đề nghiêm trọng thì em cần làm gì?

**A.** Lặng im .

**B.** Báo chính phủ nước ngoài.

**C.** Báo cho người nhà.

**D.** Báo cho đại sứ quán Việt Nam tại nước ngoài

Câu 50. Khi đi bầu cử quốc hội, ông Nam chỉ bầu cho những người ông quen biết, em nhận xét gì về ông Nam

**A.** Ông Nam có tinh thần yêu nước.

**B.** Ông Nam là người chí công vô tư .

**C.** Ông Nam có tính kỉ luật.

**D.** Ông Nam không phải là người chí công vô tư

**CÔNG NGHỆ**

**ÔN TẬP GIỮA HK 1**

Câu 1. Vôn kế dùng để đo:

Câu 2. Đâu không phải là tên dụng cụ cơ khí?

Câu 3. Một mối nối tốt phải đạt những yêu cầu nào dưới đây?

Câu 4. Kí hiệu của ôm kế là?

Câu 5. Quy trình chung của mối nối dây dẫn điện có mấy bước?

Câu 6. Đo điện năng tiêu thụ của mạch điện bằng công tơ điện thực hiện theo mấy

Câu 7. Trên công tơ điện có số 50Hz, số này có ý nghĩa gì?

Câu 8. Số 220V có nghĩa là gì?

Câu 9. Các phần tử của công tơ điện được mắc với nhau như thế nào ?

Câu 10. Có mấy loại mối nối dây dẫn điện?Câu 11. Cho vôn kế có thang đo 400V, cấp chính xác 1,5 thì sai số tuyệt đối lớn

nhất là:

Câu 12. Độ dài lớp vỏ cách điện cần được bóc phụ thuộc vào yếu tố nào ?

Câu 13. Panme là dụng cụ cơ khí dùng để:

Câu 14. Tên đồng hồ đo điện là:

Câu 15. Vôn kế có thang đo 300V, cấp chính xác 1,5 thì sai số tuyệt đối lớn nhất là:

Câu 16. Để đo cường độ dòng diện người ta dùng:

Câu 17 : Để cưa, cắt ống nhựa và kim loại người ta dùng:

Câu 18. Công tơ điện có công dụng gi?

Câu 19. Để đo đường kính dây điện kích thước chiều sâu lỗ ta dùng loại thước nào

dưới đây?

Câu 20. Để làm sạch lõi dây người ta dùng vật liệu và thiết bị nào ?

Câu 21. Nối dây dẫn lõi một sợi theo đường thẳng gồm mấy bước?

Câu 22. Nối mạch điện thực hành cần mấy phần tử:

Câu 23. Chọn đáp án sai khi nói về yêu cầu mối nối:

Câu 24. Nối dây dẫn lõi nhiều sợi theo đường thẳng gồm mấy bước?

Câu 25. Công dụng của kìm là:

Câu 26. Dụng cụ nào dùng để đóng tạo lực?

Câu 27. Tại sao phải làm sạch lõi ?

Câu 28. Nối dây dẫn lõi 1 sợi khi vặn xoắn dây này vào dây kia bao nhiêu vòng?

Câu 29. Nguồn điện được nối với đầu nào của công tơ điện?

Câu 30. Ký hiệu nào của công tơ điện?

Câu 31. Đồng hồ điện được dùng để đo công suất mạch điện là:

Câu 32: Đồng hồ điện dùng để đo điện trở mạch điện là :

Câu 33. Hãy cho biết V là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

Câu 34. Hãy cho biết A là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

Câu 35. Nội dung cần thực hiện trong bài sử dụng dụng đồng hồ đo điện là:

Câu 36. Các bước đo điện năng tiêu thụ của mạch điện bằng công tơ điện là:

Câu 37. Đại lượng nào sau đây không phải của đồng hồ đo điện?

Câu 38. Vôn kế được mắc như thế nào với mạch điện cần đo?

Câu 39. Ampe kế được mắc như thế nào với mạch điện cần đo?

Câu 40. Số 900 vòng/kWh có nghĩa là gì?

Câu 41. Tại sao trên vỏ máy biến áp thường lắp ampe kế và vôn kế ?

Câu 42. Để đo kích thước khoảng cách cần lắp đặt dùng thước nào?

Câu 43. Để tháo lắp ốc vít bắt dây dẫn dùng dụng cụ nào sau đây?

Câu 44. Để khoan lỗ trên gỗ hoặc trên bêtông dùng dụng cụ nào sau đây?

Câu 45. Công tơ điện 1 pha có cấu tạo gồm:

Câu 46. Câu nào sai:

Câu 47. Đọc đúng thứ tự các ký hiệu sau:

Câu 48. Quy trình nối dây dẫn điện theo trình tự nào sau đây?

Câu 49. Để cách điện mối nối ta dùng dụng cụ gì?

Câu 50. Tính điện năng tiêu thụ trong tháng 10 của nhà em, biết chỉ số công tơ trong thánh 9 là 2552, chỉ số công tơ tháng 10 là 2672. Số điện năng tiêu thụ là bao nhiêu?

**THỂ DỤC**

**CHỦ ĐỀ: Chạy ngắn.**

**Tiết PPCT 15:**

- Ôn: Xuất phát thấp – chạy lao – chạy giữa quãng (50m).

- Ôn: Giai đoạn về đích (chạy về đích và đánh đích).

**Tiết PPCT 16:**

***Kiểm tra đánh giá giữa học kỳ I.***